

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 5

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, xem từ điều thứ năm: **“Ngũ nhập ngũ chỉ, nhất giả chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ. Nhị giả quán nhân tịch bạc tuyệt dục chỉ. Tam giả tánh khởi phồn hưng pháp nhĩ chỉ. Tứ giả định quang hiển hiện vô niệm chỉ. Ngũ giả sự lý huyền thông phi tướng chỉ”**. Những điều ở phía sau này chúng ta cũng đọc qua một lần.

Kinh văn: **“Lục khởi lục quán. Nhất giả nhiếp cảnh quy tâm chân không quán. Nhị giả tòng tâm hiện cảnh diệu hữu quán. Tam giả tâm cảnh bí mật viên dung quán. Tứ giả trí thân ảnh hiện chúng duyên quán. Ngũ giả đa thân nhập nhất cảnh tượng quán. Lục giả chủ bản hỷ hiện đế cương quán”**.

Đại sư Hiền Thủ đem phương pháp tu học của kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt là khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, như trong bộ đại kinh này, Thế Tôn đã nói trọng điểm thuộc về tu học khế nhập cảnh giới, ngài dùng sáu điều rất đơn giản đem nó nêu ra. Thiên văn chương này, ở trong đại thừa giáo được xem là luận. Luận là giải thích tất cả kinh mà Phật đã nói. Luận có hai loại, trên thực tế, luận được xem là chú giải.

Một loại là giải thích kinh, chiếu theo từng câu từng câu kinh văn giải thích, gọi là Thích Kinh Luận, chính là giải thích Kinh. Như Đại sư Thanh Lương, ngài đã tạo ra Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, đó được xem là Thích Kinh Luận. Thế nhưng Đại sư không dùng luận, dùng Sớ Sao, đó là khiêm tốn, vì sao vậy? Dùng ý nghĩa sớ sao thì chính là nói có thể những gì tôi nói còn có những chỗ không được thỏa đáng, hy vọng người sau giúp tôi cải chính, trong đó có ý khiêm tốn. Nếu như nói luận, luận là đệ tử Phật, như Bồ-tát, Duyên-giác, A-la-hán, các ngài giải thích kinh được hoàn toàn chính xác, chính là ý nghĩa của Phật, vĩnh viễn lưu truyền lại sau, một chữ cũng không được thay đổi, đó mới gọi là Luận. Vì vậy địa vị của Luận thì cao, Sớ thì khiêm tốn nhiều. Người hiện tại giải thích kinh Phật, ngay đến Sớ Sao cũng không dám nói, dùng chữ gì vậy? Dùng giảng nghĩa, dùng chú giải, vậy thì càng khiêm tốn. Cách dùng từ ngữ này chúng ta đều phải nên biết.

Ngoài ra một loại nữa gọi là Tông Kinh Luận. Tông không phải là giải thích kinh, mà là đem ý nghĩa quan trọng trong kinh nêu ra để thảo luận. Thí dụ nói Du

Già Sư Địa Luận thì thuộc về Tông Kinh Luận, nó không phải giải thích kinh mà hoàn toàn giảng Pháp Tướng Duy Thức mà Phật đã giảng trong tất cả Kinh, đem nó quy nạp lại. Như vậy thì Đại Trí Độ Luận là Thích Kinh Luận, giải thích Đại Bát Nhã Kinh, cho nên gọi Luận. Phân lượng này thì rất nặng, vậy thì nhất định không có sai lầm.

Thiên văn chương này của Quốc sư Hiền Thủ, ở trong Hoa Nghiêm Tông có thể nói là Tông Kinh Luận. Ngài đã căn cứ vào những giáo nghĩa ở trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, đặc biệt đem nó nêu ra, quy nạp làm sáu điều, dạy cho chúng ta làm thế nào tu hành, làm thế nào khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, cũng chính là thành Phật. Sáu điều phía trước đã nêu ra với các vị. Ba điều phía trước là “*hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến*”, đó là thuộc về nhìn thấu. Ba điều phía sau là thuộc về buông bỏ. Bạn xem buông bỏ, thứ nhất ngài nói Tứ đức, Tánh đức trong Tự tánh, chỗ này vô cùng quan trọng. Tất cả Phật Bồ-tát ứng hóa trong mười pháp giới, đều là đang hành tứ đức.

Như vậy, Nhập Ngũ Chỉ, Khởi Lục Quán đó là dạy chúng ta, Chỉ là buông bỏ, Quán là nhìn thấu, bạn xem thấy ý nghĩa trong sáu điều này, ở nơi người giác ngộ, thông thường chúng ta nói “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, họ nhìn thấu trước rồi sau đó buông bỏ. Vậy phạm phu chúng ta tu hành, chúng ta trước nhìn thấu, sau buông bỏ. Ngũ Chỉ là buông bỏ, Lục Quán là nhìn thấu, buông bỏ trước rồi sau đến nhìn thấu. Ý nghĩa trong này rất sâu rộng. Thời gian qua được rất nhanh. Phía trước nêu ra là đưa ra tên gọi cương lĩnh, về sau chính là giải thích tường tận từng điều từng điều.

Tôi nói thời gian đi qua rất nhanh, chúng ta giảng hôm nay là ngày thứ năm rồi, chúng ta mới học đến chỗ này. Phía sau cho dù có giải thích tường tận, tôi ở ngay chỗ đây tỉnh lược bớt đoạn này, giảng giải với mọi người. Học Phật nhất định phải buông bỏ trước. Không buông bỏ thì không thể nhìn thấu, vì sao vậy? Không buông bỏ là chướng ngại, cho nên buông bỏ trước, sau đó nhìn thấu. Vào đoạn văn, phía sau mới vào văn, đó chính là nói tỉ mỉ, vô cùng thú vị, từ Hiền Nhất Thể chúng ta bắt đầu học từng điều từng điều.

Hôm nay chúng ta muốn lợi dụng thời gian này, cùng với các đồng tu nói qua, có thể xem là một chuyên đề, bốn loại lợi ích mà trong Kinh Kim Quang Minh đã nói.

Hiện tại người giảng kinh này rất ít, tôi khuyến khích các vị, không luận xuất gia tại gia, phải nên phát tâm để ra giảng kinh. Giảng kinh là vì cái gì? Chân thật

là tiếp nối huệ mạng Phật, hộ trì chánh pháp, nên nhất định phải phát tâm lợi mình lợi người. Xuất gia phải nên học Thích Ca Mâu Ni Phật, cư sĩ tại gia phải nên học trưởng gia Duy Ma Cật. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thời đại đó, thế gian này có hai vị Phật xuất thế. Các vị đều biết Thích Ca Mâu Ni Phật, bởi vì Thích Ca Mâu Ni Phật xuất gia, cho nên tên tuổi lớn; còn có một vị Phật tại gia mà mọi người lo là, cư sĩ Duy Ma là Phật tại gia, cũng là giảng kinh nói pháp. Bạn xem thấy đệ tử của Thế Tôn là Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, nghe cư sĩ Duy Ma giảng kinh cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiễu bên hữu ba vòng. Bạn xem, dùng lễ tiết khi thấy cư sĩ Duy Ma hoàn toàn y như thấy Thích Ca Mâu Ni Phật. Người hiện tại học Phật xem thường không biết, đó là dạy chúng ta cái gì? Dạy bảo chúng ta tôn sư trọng đạo. Ngài ở trên giảng đường thay Phật nói pháp, Ngài đang là địa vị của lão sư, Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất tuy là người xuất gia chứng được quả A-la-hán, lễ tiết đối với lão sư một chút cũng không kém khuyết. Biểu diễn của các ngài đều là làm cho người sau chúng ta nhìn thấy. Người xuất gia có thể học với người tại gia hay không? Vậy Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất đều là người xuất gia, là một trong mười đệ tử lớn của Phật Thích Ca, nghe cư sĩ Duy Ma giảng kinh, đó chẳng phải là học tập với người tại gia hay sao? Phật pháp là sư đạo. Sư đạo thì địa vị lớn nhất chính là lão sư. Thích Ca Mâu Ni Phật là lão sư, cư sĩ Duy Ma cũng là lão sư. Thế Tôn giảng kinh thì cư sĩ Duy Ma tán thán; cư sĩ Duy Ma giảng kinh thì Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán, không hề hạ thấp cư sĩ. Việc này nhất định phải hiểu, chỉ là một người xuất gia một người tại gia mà thôi, đều có sứ mạng hoằng hộ, hộ trì chánh pháp, hoằng pháp lợi sanh. Cho nên đạo lý này nhất định phải hiểu, không nên cho rằng khi vừa xuất gia thì là to lớn, thì xem thường đối với cư sĩ, vậy thì sai. Bạn tỉ mỉ mà quan sát Thế Tôn năm xưa khi còn ở đời biểu diễn, thì bạn sẽ hoàn toàn thấu hiểu. Phật pháp là pháp bình đẳng, trong pháp thì bình đẳng.

Phật Đà thường hay dạy bảo chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Chúng ta chưa khai ngộ, nhất định phải hiểu được hiếu thân tôn sư, nhất định phải biết nỗ lực học tập, hoằng hộ chánh pháp, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Chúng ta xem bốn loại lợi ích trong kinh giảng, đó là ở trên kinh Kim Quang Minh, phía trước có hai hàng “kinh vân”. Chữ Kinh này chính là kinh Kim Quang Minh.

“*Hư Không Tạng Bồ-tát Phạm Thích Thiên đẳng*”. Phạm là Đại Phạm Thiên, Thích là Đế Thích Thiên. Những người này ở ngay trong pháp hội này nghe Phật giảng kinh, họ đứng dậy bạch với Phật, thỉnh giáo với Phật là “*nếu có cõi nước*

nào có thể giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, thì ở cõi nước đó được bốn lợi ích”. Đó là nói ở một khu vực, ở một thành phố, ở một quốc gia, có khả năng giảng bộ kinh điển kinh Kim Quang Minh, không hề nói đến Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm.

Trong nhiều đời tổ sư Trung Quốc, cho dù là một tông phái nào, đều thừa nhận Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là vua trong các kinh, pháp luân căn bản. Tất cả kinh khác so sánh với Hoa Nghiêm thì gọi là cành lá. Giống như một gốc cây to, Hoa Nghiêm là cội gốc, bao gồm tất cả kinh là cành lá của cây đại thọ, cho nên Hoa Nghiêm cũng gọi là Nhất Thiết kinh. Trong đại thừa gọi Nhất Thiết kinh, không phải nói rất nhiều rất nhiều. Nhất Thiết kinh chính là nói kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm là căn bản của tất cả kinh. Thế là ở một quốc gia khu vực nhất định thu được bốn loại lợi ích. Phía sau nói ra cho chúng ta nghe bốn loại.

Bốn loại lợi ích khi giảng nói kinh Kim Quang Minh.

Lợi ích thứ nhất, “quốc độ kiết tường ích”.

Cho nên nói, *“nếu có người ở cõi nước nào đó giảng kinh thì quốc vương dân chúng thế lực mạnh mẽ, không có các thù địch, tật bệnh tiêu trừ, tuổi thọ dài lâu, kiết tường an lạc, chánh pháp hưng vượng”*. Đó là lợi ích thứ nhất. Ở trong quốc gia khu vực này giảng kinh, trước tiên quốc vương, tại vì sao không nêu ra văn võ đại thần? Quốc vương thì bao gồm cả văn võ đại thần trong đó. Nói đến quân đội, quân đội là bảo vệ quốc gia, thế lực thì mạnh mẽ, vì sao vậy? Quốc vương đại thần, văn võ bá quan đều có thể y theo kinh giáo Như Lai tu hành thì phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, đó chính là nhân tố thế lực mạnh mẽ.

Cho nên vào những năm đầu tôi ở Đài Loan, có mấy năm ở hội Phật giáo cử hành pháp hội hộ quốc tiêu tai, tụng Nhân Vương Kinh, chúng ta cũng tham gia qua một lần. Chúng ta giảng Nhân Vương Kinh. Tôi nhớ là đã giảng hai mươi ngày, một ngày hai giờ, đã giảng hai mươi ngày. Đương nhiên kinh nghĩa của Nhân Vương Kinh cũng là tương đối sâu rộng, nếu giảng tỉ mỉ thì hai mươi ngày giảng không xong, chúng ta giảng đại ý. Tôi nhớ tôi còn viết ra bản thảo, không dùng kinh văn, dùng bản thảo để giảng đại ý của Nhân Vương Kinh.

Pháp hội Nhân Vương thì Phật giảng Nhân Vương kinh, dạy bảo quốc vương phải nên dùng trí tuệ để trị quốc, dùng nhân từ để hóa giải vấn đề, vũ lực là hậu thuẫn sau cùng. Chư Phật Như Lai Nhân giả không địch thủ, lợi ích đó thì vô

cùng thù thắng. Cho nên vẫn là lời của lão tổ tông Trung Quốc chúng ta “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Quốc gia gặp khó khăn, gặp phải tai nạn thì phải làm thế nào vậy? Giáo học! Cho nên Pháp Hội Nhân Vương là giáo học. Trong giáo học này sẽ thảo luận những vấn đề khó khăn hiện tiền gặp phải này.

Thí dụ như hiện tại, thế giới này chúng ta xảy ra phiền não, việc thứ nhất hiện tại mọi người đều biết là bão táp ở Kim Dung, tiếp theo bạn thấy trong rất nhiều tin tức truyền đến chúng ta, không chỉ là gió bão ở Kim Dung, mà thiếu hụt lương thực, nguy cơ năng lượng, tại hại tự nhiên đều đến, vậy thì phải làm sao? Nếu là vào lúc Thế Tôn còn tại thế giảng kinh dạy học, sẽ làm cho những chuyên gia, học giả thầy đều tập hợp lại nghiên cứu thảo luận những vấn đề này, ở nơi đây xây dựng cùng hiểu, tập trung trí tuệ của mọi người hóa giải vấn đề. Việc này có đạo lý, không hề mê tín! Không phải nói quốc gia gặp phải tai nạn thì tìm một trăm pháp sư đem kinh Nhân Vương tụng vài ngày thì tai nạn tiêu trừ, làm gì có loại đạo lý này! Vậy thì ai mà tin tưởng! Cho nên mục đích của giảng kinh là để chúng ta bình lặng trở lại, đem lo lắng phiền não buông bỏ, tâm định lại. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, có trí tuệ thì có thể giải quyết vấn đề, đây là dựa vào đạo lý như vậy mà ra. Việc này chúng ta cần phải hiểu thấu. Thế xuất thế gian đại thánh đại hiền đều dùng phương pháp này, đó là giáo học.

“*Vô chư oán địch*”. Oán là oán hận của quần chúng. Hiện tại thế gian này quá phổ biến, nên gọi là oán trời trách người. Đó không phải là hiện tượng tốt, đó là dự báo của tai nạn. Địch là đối địch, là đối lập, là mâu thuẫn, là xung đột. Những thứ này sẽ mang tai nạn đến cho thế gian. Chỗ này cần phải hóa giải. Dùng trí tuệ, dùng lý trí, dùng từ bi hóa giải oán hận người thông thường, cũng hóa giải đối địch. Chúng ta hòa bình cùng sống, cùng tồn tại phát triển, để tránh xảy ra thiên tai nhân họa.

Phía sau lại giảng tật bệnh. Tật bệnh này là gì vậy? Ôn dịch. Việc này cũng rất đáng sợ. Ôn dịch chính là truyền nhiễm, bệnh loại này rất nhiều, luôn luôn là nó đột phá không có thuốc để trị liệu. Vào thời gian trước, có đồng tu từ trên mạng tải xuống một tin tức cho tôi xem, dường như là phát biểu cảnh báo của tổ chức vệ sinh thế giới, muốn mọi người đề phòng ôn dịch. Cái tên này tôi không nhớ được. Họ nói loại ôn dịch này khi bạo phát sẽ rất là nghiêm trọng, không có vaccin đối trị, đại khái khi bị bệnh này truyền nhiễm bốn giờ đồng hồ thì tử vong, rất nhanh. Cảnh báo này muốn toàn thế giới phải đề phòng, sợ là sẽ kéo dài trên toàn thế giới. Dự tính trên thế giới phải chết từ ba ức người trở lên, vậy thì rất đáng sợ, muốn chúng ta cẩn thận đề phòng. Thế nhưng dùng phương pháp gì để

phòng bị? Cái tin tức này rất ngắn nên không có giải thích rõ ràng. Thế nhưng ở trong Phật pháp có phương pháp phòng bị ôn dịch thậm chí đến tai nạn của tự nhiên. Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng, những tai hại này làm thế nào phát sanh, do nguyên nhân gì phát sanh, trên kinh Lăng Nghiêm đã nói rất tường tận.

Chương Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán này, ba đoạn trước đã nói được rất tường tận khởi nguồn của vũ trụ, thế giới này từ đâu mà có, khởi nguồn của sinh mạng, ta từ đâu mà có. Trong Thiên Tông tổ sư dạy người tham cứu “*trước khi cha mẹ sanh ra ta là ai*”. Trong bộ đại kinh này, khi vừa mở đầu thì Phật nói với chúng ta Hoa Tạng Thế Giới phẩm, Thế giới Thành Tựu phẩm, nói nguồn gốc của vũ trụ (vũ trụ quá rộng quá lớn, khoa học kỹ thuật của chúng ta ngày nay, thiên văn học của ngày nay có thể quan sát được một phần nhỏ nhất của vũ trụ), vũ trụ từ nơi đâu mà đến, vì sao có thể có vũ trụ, cho nên đoạn thứ nhất giảng Hiện Nhất Thể.

Nhất thể là gì? Là chân như, là tự tánh, là bản tánh, cũng gọi là pháp tánh. Danh từ rất nhiều, nhưng đều là nói đến một sự việc. Một sự việc Phật đã nói đến mười mấy tên gọi, vì sao vậy? Bảo chúng ta không nên chấp trước, không nên phân biệt, chỉ cần nói đến ý nghĩa này thì được rồi. Dụng ý ở ngay chỗ này. Không phải cố ý nói ra rất nhiều danh từ, mà chính là bảo chúng ta không nên phân biệt, không nên chấp trước, thì bạn mới có thể quay đầu được, bạn mới có thể tìm được tự tánh, chính là nhà Phật nói minh tâm kiến tánh. Tánh là bản thể của vũ trụ, là nguồn gốc của sinh mạng, đều là do nó hiện. Tự tánh không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, cũng không thể nói là hiện tượng tự nhiên, đều không thể nói ra được thứ gì. Khi đại đức xưa kiến tánh, có người hỏi ngài, cái tánh này như thế nào vậy, ngài nói ra cho tôi nghe xem? Trả lời của ngài là “*nói như một vật nhưng không ở trong*”, nói không ra. Tuy là không nói ra được, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta nói ra, đó là gì vậy? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, giảng thể tướng, sự lý, nhân quả của tự tánh, nói được tường tận thấu suốt. Thế nên chúng ta lại biết được, đại sư Huệ Năng triều nhà Đường Trung Quốc minh tâm kiến tánh, ngài báo cáo với Hòa thượng Hoằng Nhẫn, nói ra hai mươi chữ. Sau khi Ngũ tổ nghe rồi liền truyền trao y bát cho ngài.

Hai mươi chữ này ngài nói hà kỳ tự tánh “*vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp*”.

“*Hà kỳ tự tánh*”, đó là câu hỏi, không hề nghĩ đến tự tánh “*vốn tự thanh tịnh*”, đây là câu thứ nhất. “*Vốn không sanh diệt*”, vốn không sanh diệt là Đại

Niết Bàn. “*Vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp*”. Vũ trụ, sinh mạng từ nơi đâu sanh ra? Nó năng sanh. Đại sư Huệ Năng nói hai mươi chữ, xin nói với các vị, nếu giảng tỉ mỉ chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, đem kinh Hoa Nghiêm rút gọn lại thành hai mươi chữ này, không tăng không giảm. Một cái là lược nói, một cái là nói tỉ mỉ. Hai cái này người minh tâm kiến tánh làm gương mẫu cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta phải hiểu.

Quốc sư Hiền Thủ từ bi, thiên văn chương này là dạy người học Hoa Nghiêm, làm thế nào quay đầu lại minh tâm kiến tánh. Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Nếu bạn minh tâm kiến tánh, bạn cần phải đem vọng đoạn hết. Vọng là chỉ cho cái gì vậy? Trên kinh Hoa Nghiêm nói “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, bạn chỉ cần đem ba thứ này buông bỏ, thì bạn minh tâm kiến tánh, thì bạn hoàn nguyên. Lời nói ra thì nói được rất dễ dàng, khi làm thì thật khó. Bạn có thể buông bỏ chấp trước hay không? Chấp trước không thể buông bỏ, thì phân biệt càng không thể nói. Vì thế nhất chính là vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm.

Khởi tâm động niệm, bốn chữ này ai có thể nghe hiểu? Chúng ta nghe rồi dường như là hiểu, kỳ thật hoàn toàn không hiểu. Tôi học Phật 57 năm, đối với khởi tâm động niệm đại khái sau ba mươi năm mới có một ấn tượng, ban đầu không biết được cái gì gọi là khởi tâm động niệm, cho rằng là chính tôi khởi lên một vọng niệm, cái ý niệm này là thiện, cái ý niệm kia là ác. Thật ra không phải vậy, nghĩ vậy là hoàn toàn sai lầm. Xem thấy Bồ-tát Di Lặc đối thoại với Thích Ca Mâu Ni Phật mới thật hiểu được rõ ràng, mới thật tường tận. Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc, trong tâm phàm phu chúng ta có ý niệm, chính là tôi vừa rồi đã nói, chúng ta khởi một ý niệm thiện hoằng pháp lợi sanh, khởi một niệm ác tham-sân-si-mạn; cái ý niệm này thời gian không dài; khởi lên một ý niệm, Phật liền dùng chỗ này để hỏi, trong cái ý niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ? Cái ý niệm này rất thô, trong cái niệm thô này có bao nhiêu niệm nhỏ? mấy cái niệm, mấy cái hình, mấy cái thức? Chỗ này hỏi rất tường tận. Chúng ta xem thấy vấn đề này, trong cái ý niệm này còn có niệm nhỏ, còn có hình, còn có thức. Hình là gì vậy? Hình là cảnh giới vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là từ trong ý niệm cực kỳ vi tế phát sanh ra.

Bồ-tát Di Lặc trả lời, kỳ thật là nói với chúng ta, làm gì mà Phật không biết. Phật nêu ra vấn đề này, bảo Bồ-tát Di Lặc nói để chúng ta nghe. Bồ-tát Di Lặc là nhà Duy Thức Học, chuyên hoằng duy thức, ngài rất tường tận đối với việc này. Ngài nói, một khảy móng tay (thời gian khảy móng tay rất ngắn) có 32 ức trăm

ngàn niệm; mỗi niệm thành hình, hình đều có thức. Chúng tôi cũng có nhờ đồng tu tính dùm chúng ta xem thử, người hiện tại là dùng giây để làm đơn vị, một giây có thể khảy được mấy lần? Đại khái có thể khảy được bốn lần. Vậy một giây nhân bốn thì trong một giây có bao nhiêu niệm nhỏ? Chúng ta có thể nói trong một giây chúng ta có bốn cái niệm thô, chính là hiện tại chúng ta gọi là ý niệm, một giây có thể khởi bốn ý niệm; mỗi một ý niệm có 32 ức trăm ngàn niệm, vậy thì trong một giây có đến 1280 triệu ý niệm. Một ý niệm vi tế cũng chính là 1280 triệu phần trăm của giây, đó gọi là tế niệm, đó gọi là niệm. Cái niệm này dùng danh từ khoa học hiện tại mà nói thì chính là sóng động. Hiện tượng sóng động cực kỳ vi tế, phàm phu chúng ta không biết. Không chỉ phàm phu chúng ta không biết, A-la-hán cũng không biết. Trong kinh đại thừa đã nói rất rõ ràng, đến khi nào thì mới có thể biết được? Bồ-tát Bát Địa. Bồ-tát Bát Địa thấy được A-lại-da, đó là A-lại-da, nghiệp tướng cực kỳ vi tế của A-lại-da. Nghiệp tướng chính là sóng động, chúng ta gọi là vô thị vô minh. Vô thị vô minh chính là cái sóng động này.

Vô là không có bắt đầu. Bạn không nên cho rằng vì sao có thể có cái sóng động này, lúc nào có cái sóng động này, sóng động này xuất hiện ở chỗ nào? Nếu bạn hỏi chỗ này thì gay go rồi, vì sao vậy? Nó là vọng tưởng, nó không phải thật, bạn không thể xem nó là thật, bạn không thể đi hỏi nó. Bạn không hỏi nó thì không hề gì, khi bạn vừa hỏi thì hỏng rồi, vừa hỏi thì sai rồi, bạn làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp, phức tạp đến sau cùng không thể quay đầu. Đó chính là phàm phu sáu cõi chúng ta không thể quay đầu. Không để ý đến nó thì không có việc gì cả, cho nên cái động này là nghiệp tướng của A-lại-da. Phật chẳng phải đã hỏi rồi sao? Mấy cái hình, mấy cái thức, A-lại-da lập tức biến thành chuyển tướng. Chuyển tướng chính là kiến phần, kiến phần chính là thức mà Phật hỏi, đó là cội nguồn của sinh mạng. Mấy cái hình thì sao? Hình chính là tướng cảnh giới trong Tam Tế tướng, chính là có thể sanh vạn pháp.

Vũ trụ hiện tiền, đó là một niệm đôn hiện, đồng thời hiện ra, thời gian rất ngắn, 1280 triệu phần của giây, như vậy thì bạn biết được nó vi tế đến cỡ nào. Bạn biết được cái này, vũ trụ là từ đâu mà ra, sinh mạng từ đâu mà ra, ở trong cái hiện tượng này hiện ra cái cảnh giới gì.

Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai chỉ có Tam Tế Tướng, không có Lục Thô, chúng ta lại muốn hỏi là do nguyên nhân gì có như vậy và có từ lúc nào? Tốt! Cái ý niệm này vừa khởi thì Lục Thô liền xuất hiện. Lục Thô, cái thứ nhất gọi là Trí tướng. Cái trí này là gì? Tri thức. Tam Tế Tướng phía trước

đều vẫn thuộc về trí tuệ, không phải trí thức, vì sao vậy? Nó không có phân biệt, không có chấp trước. Bạn hỏi khởi lên từ lúc nào, do nguyên nhân gì khởi thì đó thuộc về trí thức, trí tướng mê rồi, càng mê càng sâu. Cái ý niệm này vừa khởi thì không thấy cội Thật Báo Trang Nghiêm, cội Thật Báo Trang Nghiêm biến thành pháp giới bốn thánh, chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật pháp giới bốn thánh. Nếu lại khởi lên chấp trước thì xong rồi, vậy thì lại biến thành sáu cội. Chấp trước nghiêm trọng thì biến thành ba đường. Vũ trụ là do đây mà ra. Cho nên Phật nói ra một câu rất hay, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Cái thể giới này của chúng ta cùng cội Thật Báo của chư Phật Như Lai có gì khác biệt? Một chút khác biệt cũng không có, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, ngay nơi đó chính là cội Thật Báo Trang Nghiêm, chính là Thế giới Cực Lạc, trong đó không có bất cứ tai nạn nào.

Không chỉ cội Thật Báo không có tai nạn, trong pháp giới bốn thánh cũng không có tai nạn, vì sao vậy? Pháp giới bốn thánh là Tịnh Độ, nó có phân biệt nhưng không có chấp trước; không có chấp trước nên nó không có thiện ác, nó có nhiễm tịnh, nó là Tịnh Độ. Đối với sáu cội mà nói, nó là thanh tịnh, nó là Tịnh Độ. Sáu cội là nhiễm độ, ô nhiễm, uế độ, trong sáu cội có thiện có ác.

Tất cả cảnh giới tốt đẹp là trên trời, người trời phước báo lớn. Do nguyên nhân gì? Do thiện biến hiện gọi ba đường thiện. Bạn tu thiện, bạn cảm được quả báo của nghiệp thiện, không có bệnh truyền nhiễm. Tâm của bạn bất thiện, khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn, đó là bất thiện. Bất thiện thì biến thành ra ba đường. Cho nên chúng ta biết được bệnh tật từ do đâu mà ra? Ngày nay thiên tai nhân họa từ do đâu mà ra? Là do những chúng sanh cư ngụ trên địa cầu này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tạo nghiệp bất thiện chiêu cảm ra. Cho nên khi Phật thấy chúng sanh có tai nạn liền lập giảng tòa. Các vị phải nên biết, trên kinh Phật gọi là pháp hội, hiện tại chúng ta gọi pháp hội người ta sẽ sanh ra hiểu lầm, chúng ta gọi là làm giảng tòa. Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn ở đời đã làm giảng tòa hơn ba trăm lần, giảng kinh dạy học 49 năm.

Làm giảng tòa là gì? Đem những đạo lý này, nguyên lý nguyên tắc, phương pháp hiệu quả tường tận tỉ mỉ nói ra cho bạn nghe. Sau khi nói ra, mỗi người chúng ta giác ngộ, biết đó là do nghiệp bất thiện của chúng ta chiêu cảm ra, vậy thì chúng ta phải làm sao? Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, vấn đề liền hóa giải. Cho nên, nếu như có bệnh truyền nhiễm đến thì bạn dùng tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì không cảm nhiễm; tâm của bạn không thanh tịnh thì sẽ cảm nhiễm bệnh tật. Ngài dạy cho bạn phương pháp này. Tâm từ bi có thể hóa giải tất cả oán độc.

Tâm địa chân thật là đại từ đại bi tràn đầy thuần tịnh thuần yêu thương, thì khi tất cả vi khuẩn xâm nhập vào bạn, bạn không bị cảm nhiễm, bạn sẽ hóa giải được nó, không cần phải đi ra ngoài tìm thuốc. Cái thứ này vào thời cận đại có người làm thực nghiệm thành công.

Các vị xem thấy ở Đại Lục lưu thông Tiểu Viện Sơn Tây, đó là bệnh độc ung thư nghiêm trọng. Những người bị ung thư này, sau khi trải qua xét nghiệm của bệnh viện, nói thọ mạng của họ không quá một tháng đến ba tháng, không trị được, đành chỉ trị liệu. Những người này là người học Phật, không cách gì trị liệu, thọ mạng chỉ còn sống được như vậy, chỉ còn sống được mấy mươi ngày nên sau khi về nhà buông bỏ vạn duyên, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không biết được họ còn có thọ mạng. Khi buông bỏ vạn duyên một lòng niệm Phật, niệm đến một hai tháng thì bệnh ung thư của họ không còn nữa. Sau ba tháng đi kiểm tra lại, bệnh viện cảm thấy rất kỳ lạ, đem X quang của ba tháng trước ra xem là thật có, vì sao bây giờ không còn? Thế là liền hỏi họ, các vị dùng phương pháp gì để trị liệu? Căn bản là không có điều trị gì hết, ngày ngày niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đó là Phật ở trên kinh nói với chúng ta, bạn đem ý niệm chuyển đổi lại, trong thân thể bạn mang tế bào bệnh độc liền hồi phục lại bình thường, ý niệm làm nó hồi phục lại bình thường, là cái đạo lý như vậy. Cho nên bệnh truyền nhiễm có đáng sợ không? Bạn càng lo sợ càng nguy hiểm, vì sao vậy? Bạn rất dễ cảm nhiễm. Bạn dùng tâm thanh tịnh, hoàn toàn không nên để ý đến nó, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện (ác chính là mười ác, thiện chính là mười thiện), đoạn mười ác, tu mười thiện, thì bạn có thể đối trị được bệnh truyền nhiễm.

Thân thể của chúng ta có rất nhiều bệnh khổ, đó là gì vậy? Nghiệp chướng! Có những nguyên nhân bệnh là nghiệp chướng của đời quá khứ, tức nghiệp hiện tiền, có những nguyên nhân bệnh là do sinh hoạt của chính mình ngay trong đời này không phù hợp quy luật, do vì ăn nhiều uống nhiều mà cảm nhiễm. Cho dù là quá khứ hay là hiện tiền, tóm lại mà nói, bạn hiểu được cái nguyên lý này, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm làm chủ tất cả pháp. Phật dạy cho chúng ta hai câu rất đơn giản: “*cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si*”. Tham-sân-si gọi là ba độc. Bạn có tham-sân-si, trong có ba độc, thì bên ngoài dễ dàng cảm nhiễm bệnh độc. Bên trong không có tham-sân-si, không có những bệnh độc này, bên ngoài có bệnh độc cũng không thể xâm nhập, họ không bị cảm nhiễm, hiện tại gọi là miễn dịch. Người không có tham-sân-si thì bất cứ bệnh độc nào cũng không thể cảm nhiễm, cho nên tiêu trừ bệnh độc, tiêu trừ bệnh truyền nhiễm là thật, không phải là giả. Nếu là bạn tâm địa thanh tịnh, mỗi ngày đều cảm thấy rất an

vui, không có lo buồn, không có vướng bận, thọ mạng của bạn sẽ được kéo dài. Tu là ý nghĩa của trường, thọ mạng rất dài, cái trường này là gì vậy? Khỏe mạnh. Thọ mạng dài, nếu như không khỏe mạnh thì sống rất khổ, vậy thì không bằng đi sớm, vì sao vậy? Già khổ! Già an vui không khổ thì được, đó là phước báo chân thật. Già mà rất khổ, sống được rất khổ cực, đó không phải là phước báo, đó là gì vậy? Khổ chưa nhận hết thì còn phải tiếp tục chịu khổ. Già mà không suy, già mà khỏe mạnh đó là phước báo. Thọ mạng dài ngắn thật cũng là nghiệp báo của đời quá khứ đã tu tạo. Thọ mạng có dài ngắn, thời giờ đến thì bạn không thể không đi, thời giờ chưa đến muốn đi cũng không thể đi, chính là người niệm Phật, công phu niệm Phật đủ rồi, thế nhưng thọ mạng của bạn vẫn còn, bạn muốn vãng sanh vẫn không được; khi thọ mạng đến rồi Phật mới đến tiếp dẫn bạn.

Thế nhưng thọ mạng đích thực ra là có thể kéo dài. Các đồng tu của Đài Loan chúng ta, đại khái đều đọc qua Liễu Phàm Tứ Huán. Tiên sinh Liễu Phàm làm ra kiểu mẫu rất tốt cho chúng ta xem, cải tạo được vận mệnh. Tuổi thọ của ông chỉ có 53 tuổi. Ông đích thực là cầu phước, cầu huệ, cầu con cái, nhưng ông không cầu trường thọ. Ông chân thật là hữu cầu tất ứng, đều có cảm ứng. Không cầu trường thọ mà tuổi thọ của ông được kéo dài, khi ông mất thọ 74 tuổi, thọ mạng của ông thêm được 21 năm. Cuối đời của ông rất tự tại, rất an vui, cuối đời của ông không có chịu khổ, cho nên chân thật là phước báo kéo dài. Tuy là tuổi thọ đến rồi, nhưng phước báo của ông vẫn chưa hưởng hết, vậy thì từ từ mà hưởng, hưởng đến lúc 74 tuổi mới đi. Những đạo lý này sau khi chúng ta học rồi, quan trọng là biết dùng. Dùng ở ngay trên chính thân mình, dùng ở trên chính tâm mình, thì bạn chân thật được thọ dụng, kết tường an lạc.

“*Chánh pháp hưng long*”, câu nói này rất là quan trọng. Chánh pháp là gì vậy? Giáo huấn của thánh hiền được hưng vượng lên ở thế gian này, người người đều đang tu học, ở ngay nơi đó quốc thái dân an, hiện tại gọi là tài nguyên dồi dào, không thiếu hụt thứ gì, nhân dân an lạc. Hiệu quả của giảng kinh là thật, không phải là giả, vì sao vậy? Nó dạy người khai ngộ, dạy người hồi đầu đoạn ác tu thiện, từ ác quay về thiện, từ mê trở về ngộ, từ phàm trở về thánh, bạn nói xem, cái khu vực này có được lợi ích bao lớn!

Lợi ích thứ hai “Bổ thân hòa lạc ích”.

Đó là gì vậy? Văn võ bá quan phụ trợ quốc vương. Quốc vương là người lãnh đạo quốc gia, những văn võ bá quan hỗ trợ họ hòa vui. Hiện tại chúng ta đã xem thấy thế gian này, văn võ bá quan trong một quốc gia nào hòa lạc? Gia hòa

vạn sự hưng, họ bất hòa, họ liền có tranh chấp, có đấu tranh. Có đấu tranh thì chính họ thống khổ, xã hội bất an thì nhân dân cũng khổ. Vì sao họ có thể hòa? Tiếp nhận chánh pháp, tiếp nhận giáo huấn thánh hiền, mọi người đều hiểu rõ, đều đem tham-sân-si buông bỏ, đều học tập tu học đạo đức nhân nghĩa, thì họ làm sao không hòa! Học tập giáo huấn của thánh hiền, đạo lý là như vậy.

“Vị nhược hữu quốc độ giảng thuyết thử kinh, tắc bổ tướng đại thần hòa duyệt vô tranh, vương sở kính ái, an ổn phong lạc, tùy tâm sở nguyện, giai đắc mãn túc dã”. Bạn nói xem, công đức giảng kinh bao lớn? Ngày nay xã hội động loạn, hết thầy thế giới, sau đại chiến thứ hai, từ thập niên 70, Liên Hiệp Quốc liền chú ý đến vấn đề này, triệu tập hội nghị hòa bình, phương hướng, mục tiêu sau cùng là hóa giải xung đột, đó là vì xung đột trên thế giới này quá nhiều. Hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình, cái mục tiêu này tốt! Từ năm 70 đến nay là 37 năm rồi, mỗi năm đầu tư vào nhân lực, vật lực, tài lực thật là không thể tính đếm được. Tôi đã tham gia Hội nghị này mười mấy lần nên tôi mới hiểu rõ. Những chuyên gia học giả này tôi bội phục từ đáy lòng, họ là thật muốn giải quyết vấn đề, thế nhưng không tìm được phương pháp, cho nên dù nhiều năm đến nay mỗi năm đều mở hội, không ngừng hội nghị, thế nhưng tàn xuất xung đột mỗi năm một tăng cao, tai hại mỗi năm một nghiêm trọng. Làm đến mấy năm gần đây, những chuyên gia học giả này đều sanh ra hoài nghi đối với hòa bình thế giới, tín tâm không còn nữa, cho nên rất nhiều người tin tưởng ngày tàn của thế giới. Cái vấn đề này nghiêm trọng!

Trong đại hội, trước sau đại khái có mười lần, tôi làm chủ đề diễn giảng. Tôi đem 5000 ngàn năm Trung Quốc chúng ta, cổ thánh tiên hiền, đạo lý trị quốc bình thiên hạ, làm báo cáo với đại hội. Những người này nghe rồi rất hoan hỉ, vì trước giờ không có người nói qua, thế nhưng sau đại hội, chúng tôi cùng nhau nói chuyện, cùng nhau ăn cơm, rất nhiều người nói với tôi: *“Pháp sư! ngài nói rất hay, nhưng đó chỉ là một lý tưởng không làm được!”*. Tôi nghe lời nói này rồi, tôi thật là lo sợ, vì sao vậy? Những người này là chuyên gia học giả số một trên thế giới, mà họ mất đi tín tâm đối với an định hòa bình thế giới, cái phiền não này thật lớn. Thành tựu tất cả pháp thế xuất thế gian là ở tín tâm, nhân tố thứ nhất chính là tín tâm; hiện tại chúng ta đã mất đi tín tâm, chẳng trách cái thế giới này, 37 năm nay, loại hội nghị này là càng ngày càng loạn. Chúng ta nghĩ đến trên kinh Hoa Nghiêm đã nói *“tín vi đạo nguyên công đức mẫu, trưởng dưỡng nhất thiết chư thiện căn”*. Bạn tín tâm không còn, vậy phải làm sao? Làm cho những người này hồi phục lại tín tâm, đó là một vấn đề bức thiết ngay trước mắt. Cho

nên tôi liền nghĩ, nếu như chúng ta không làm một thực nghiệm cho họ xem, thì tín tâm của họ thật không thể sanh khởi. Cho nên chúng tôi liền muốn tìm một khu xã, tìm một cái điểm nhỏ để thực nghiệm, đem truyền thống Trung Quốc, Nho Thích Đạo, giáo học của ba nhà này thử nghiệm làm mới xem thử có hiệu quả không. Vào lúc đó tôi ở Singapore, ở Malaysia, ở Ấn Độ, ở Úc Châu đều muốn làm thực nghiệm này, nhưng nhân duyên chưa chín muồi, chân thật là rất đau khổ.

Năm 2005 tôi trở lại quê hương. Bảy mươi năm tôi chưa trở lại. Lần này trở về thăm quê hương, đem những vấn đề tôi đã gặp trên thế giới cùng với bà con xóm làng anh em lớn nhỏ nói chuyện. Sau khi họ nghe rồi rất hoan hỷ, nói với tôi trở lại quê nhà làm, bằng lòng làm thực nghiệm tại quê hương chúng tôi. Tôi nghĩ việc này rất hiếm được, có duyên phận tốt đến như vậy, chúng tôi liền bắt đầu làm. Dùng giáo học gì vậy? Liền dùng một môn *Đệ Tử Quy* của nhà Nho làm giáo dục phổ cập. Chọn một cái trấn nhỏ, cái trấn nhỏ này có mười hai thôn trang, có một con đường, cư dân bốn mươi tám ngàn người. Chúng tôi làm một thực nghiệm, chính là đem *Đệ Tử Quy* phổ cập ở nơi đây, cái trấn nhỏ này nam nữ già trẻ các ngành các nghề cùng nhau học, đã làm thành công, chứng minh giáo học truyền thống văn hóa Trung Quốc không phải là lý tưởng mà là có thể thực hiện. Việc này đã làm được rồi, hơn nữa thời gian rất ngắn. Ban đầu chúng tôi nghĩ phải từ hai đến ba năm mới có hiệu quả, không hề nghĩ đến chỉ ba bốn tháng liền có được hiệu quả. Cho nên tháng mười năm 2006, ở nơi tổ chức tổng bộ giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi mở một buổi họp báo để báo cáo đến toàn thế giới, hơn nữa còn triển lãm ba ngày, thành tích vang dội. Sau hội nghị, đại biểu của 192 quốc gia đặt tại tổ chức giáo khoa văn, đại đa số đều hy vọng đến trấn Thang Trì để khảo sát, để tham quan. Tín tâm được nâng cao. Cái thực nghiệm này đến năm nay vừa tròn ba năm, đích thực đã tạo thành ảnh hưởng rất lớn, có ảnh hưởng ở trong nước, cũng có ảnh hưởng rất lớn trên quốc tế. Cho nên bạn thấy ở Nam Dương, nơi tôi thường đi, Malaysia, Ấn Độ, Úc Châu cũng đều muốn làm một điểm thí nghiệm, dần dần mở rộng ra.

“*Bổ thần hòa duyệt vô tranh*”, bạn thấy chúng tôi làm một cái điểm, cư dân cái trấn nhỏ này “*hòa duyệt vô tranh*”, cho nên nhân dân là dạy được tốt. Cái thực nghiệm này của chúng ta đã chứng minh được, câu đầu tiên trên Tam Tự Kinh là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, chứng minh con người là có lương tâm, chỉ vì không có người dạy nên lương tâm của họ bị mê muội, không phải không có, là mê thôi. Nếu có người dạy, nhắc nhở họ, thì lương tâm lập tức liền phát hiện. Khi

lương tâm phát hiện, thì họ sẽ không chịu làm việc xấu, họ làm việc xấu thì tâm của họ bất an. Cho nên ở cái trần nhỏ này, khi trước tỷ lệ ly hôn cũng rất cao, hiện tại không còn ly hôn nữa; mẹ chồng nàng dâu trước hay cãi nhau, không thể hòa thuận nhau rất nhiều, hiện tại không còn, mẹ chồng nàng dâu hòa thuận nhau; trước đây hàng xóm chỉ vì một việc rất nhỏ khởi lên tranh chấp, cãi nhau, hiện tại việc này không còn, phong tục xã hội được thay đổi. Đây là do dạy mà ra! Điều này làm cho chúng ta cảm thấy nhân dân vì sao mà dễ dạy đến như vậy, đáng tiếc là không có người dạy. Bạn vừa dạy họ thì họ liền quay đầu. Cho nên việc này mang đến cho chúng ta tín tâm, mang đến cho chúng ta dũng khí, chúng ta biết được việc này có thể nói được thông, có thể làm được tốt, cho nên quốc gia khu vực này phải thường đem giáo dục nhân quả đạo đức luân lý của thánh hiền phổ biến tuyên dương.

Hiện tại dễ dàng có thể dùng phát thanh viên truyền hình, nếu như trên truyền hình, ở trên mạng internet, mỗi ngày có thể có hai giờ đồng hồ lên lớp dạy toàn dân học tập, tôi tin tưởng thế giới này chỉ cần một năm thì thiên hạ thái bình, xã hội toàn thể giới hồi phục an định, hồi phục đến hòa bình. Ngày nay xã hội này của chúng ta thiếu kém nhất là cái gì? Thầy giáo! Thiếu kém sư chất dạy bảo luân lý, đạo đức, nhân quả của thánh hiền. Có phải thật thiếu kém hay không? Không phải thật thiếu kém, việc sư chất này có thể bồi dưỡng, hơn nữa còn có thể ở ngay trong một thời gian ngắn bồi dưỡng thành. Tôi tin tưởng nếu như chân thật làm nữa năm thì có thể bồi dưỡng được rất tốt. Thầy giáo của Đệ Tử Quy, thầy giáo của Cảm Ứng Thiên, thầy giáo của Thập Thiện Nghiệp Đạo, có ba loại thầy giáo này, số người không cần nhiều, mỗi một loại có mười người thì đủ, liền sẽ làm được thiên hạ thái bình. Nho có mười thầy giáo, Đạo cũng có mười thầy giáo, Phật cũng có mười thầy giáo, mỗi ngày ở trên đài truyền hình giảng ba giờ đồng hồ liên tục trong một năm, thì hiện tượng động loạn xã hội này tiêu mất hết, chân thật là nhân dân an lạc. Khu vực nào làm thực nghiệm, thì khu vực đó có thể cứu được toàn thể giới. Bạn nói xem, phước báo của họ bao lớn!

“Bổ tương đại thân, hòa duyệt vô tranh, vương sở kính ái”. Đó là triều đình, chúng ta gọi là hài hòa ở trong chính trị, hiện tại gọi là nhân vật chính trị ôn hòa, đó là hạnh phúc của xã hội, hạnh phúc của quốc gia.

“An ổn phong lạc, tùy tâm sở nguyện, giai đắc mãn túc”, hiện tại nói những nhân sĩ chánh trị này, họ có được những chỗ tốt.

Lợi ích thứ ba, “quốc dân phú thọ ích”.

Nước giàu dân thọ. Chúng ta xem đoạn văn này: “*Vị nhược hữu quốc thố giảng thuyết thử kinh, tắc Sa Môn đệ tử cập quốc ấp nhân dân, tu hành chánh pháp, đa sở lợi ích, thọ mạng diên trường, phú dật an lạc, ư chư phước điền, tất đắc tu lập dã*”.

Đó là nhân dân toàn quốc được lợi ích. Quốc gia này giảng đạo của thánh hiền, chúng ta ở ngay nơi đây giảng kinh Phật, hiện tại giảng giáo dục luân lý phổ cập nhân dân, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Trung Quốc từ xưa đến nay, chính là phổ cập ba loại giáo dục này, cho nên mấy ngàn năm nay thanh trị an lạc, chân thật là quốc dân giàu mạnh. Việc này các vị đọc lịch sử thì liền có thể thấy được. Sa Môn đệ tử là người xuất gia, họ giảng kinh học giáo, tự hành hóa tha, cũng chính là sư chất mà phía trước chúng ta đã nói. Sư chất của Nho, sư chất của Đạo, sư chất của Phật, đó là toàn dân phổ cập giáo dục. Phân lượng giáo học tuy là không nhiều, thế nhưng mỗi một bộ kinh nhỏ sâu rộng không có bờ mé, nó là tinh hoa của tất cả kinh luận, rút gọn thành câu ngắn, làm cho người thông thường dễ dàng nhớ được, dễ dàng thực hành, mới có thể nhận được hiệu quả, cho nên đó là giáo dục của toàn dân.

Trung Quốc thời xưa, trường học rất nhỏ, dựa vào cái gì? Dựa vào gia giáo, vì sao vậy? Mỗi một nhà đều có học, đều có trường học. Trường học này vào ngày trước gọi là tư thực, thực chính là trường học. Mỗi một gia tộc đều có trường học, vì sao vậy? Họ phải dạy con em của họ. Nhà Trung Quốc thời trước không giống như ngày nay. Hiện tại chúng ta nói đến nhà, con người đều không cách gì thể hội được. Cái gì gọi là nhà? Then chốt của nhà, xã hội Trung Quốc mấy ngàn năm trước thái bình, công hiến của nhà rất lớn, nhà là đại gia tộc, ngũ đại đồng đường. Nếu như các vị xem gia phổ, bạn xem một hàng là năm đời, năm đời đó chính là một gia tộc. Đến đời thứ sáu, bởi vì người quá nhiều nên phân nhánh ra nữa, phân đi đến nơi khác ở. Nơi đó họ lại lập ngũ đại. Cho nên đại gia chủ người ít cũng có một trăm đến hai trăm người, nhân số đông nhiều thì sáu trăm đến bảy trăm người. Gia tộc như vậy rất nhiều, cho nên họ cần phải chú trọng đến gia đạo, gia qui. Đệ Tử Quy là gia qui, mỗi người đều phải học, nhất định không thể có cá nhân trái phạm, thì nhà của họ mới hòa, cho nên gọi “*gia hòa vạn sự hưng*”, đều phải giữ qui củ này, không được trái phạm.

Gia qui của nhà, việc này phải dạy, gia nghiệp, trong nhà họ từ nơi sự nghiệp này, đời đời truyền nhau. Xã hội đó an định. Trong chánh giáo của Trung Quốc, chính phủ xem trọng dạy bảo nhân dân họ, gia giáo thì mỗi nhà tự mình làm. Ngoài việc này ra còn có thư viện, đó là mở rộng của gia giáo, là một loại giáo

dục chuyên môn cùng giáo dục xã hội, là giúp đỡ mọi người nâng cao, cũng giống như đại học nghiên cứu sở vậy. Gia giáo thông thường đều là tiểu học, nhiều nhất là chỉ đến trung học, dạy một số tứ thư ngũ kinh; thư viện liền trở thành trường học cao đẳng. Đó là chế độ về trước. Đồng thời có tự viện. Tự viện là giáo dục của Phật Đà. Có Đạo Quán là giáo dục của Đạo giáo, có Miếu Thành Hoàng (miếu Thành Hoàng cũng là thuộc về Đạo giáo), dạy giáo dục nhân quả, thiện có thiện quả, ác có ác báo. Nhân dân phổ biến tiếp nhận loại giáo dục này, họ có dám làm việc xấu hay không? Không những không dám làm việc xấu, ngay đến khởi lên một niệm bất thiện họ cũng không dám, vì sao vậy? Khởi lên một niệm bất thiện là có lỗi với lương tâm, có lỗi với thánh hiền, có lỗi với tổ tông, đó là ràng buộc của luân lý đạo đức; không dám làm việc xấu, đó là giáo dục nhân quả, làm thiện được quả thiện, tạo ác có quả báo ác, cho nên họ không dám làm việc xấu, xã hội này liền an định, không có người làm xằng làm bậy. Cho nên người làm quan, họ rất hưởng thụ, họ không làm tốt chức trách. Vào thời xưa chúng ta xem thấy có rất nhiều những quan lại này không có việc gì làm thì du sơn ngoạn thủy, sáng tác văn chương, lưu lại rất nhiều thi từ cho đời sau. Họ không làm đúng chức trách. Làm gì giống như hiện tại, hiện tại làm quan là khổ nói không ra lời. Nghề nghiệp nào là khổ nhất? Ta bình lặng mà quan sát, làm quan rất khổ. Cho nên nghề nghiệp này của tôi, khi còn trẻ đại sư Chương Gia đã chọn cho tôi, tôi vô cùng cảm kích ngài, vì sao vậy? Nghề nghiệp này thật an vui, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói là *“hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”*. Tôi rất cảm tạ lão sư dạy tôi đi con đường này.

Cho nên người xuất gia tại gia, các ngành các nghề, đều học tập giáo huấn thánh hiền, đều học tập giáo dục nhân quả “tu hành chánh pháp”, cái họ tu việc họ làm đều là chánh pháp. Cái chánh pháp này chính là vừa rồi mới nói là “luân lý, đạo đức, nhân quả”. Người người đều học vậy thì rất nhiều người được lợi ích, bạn khởi tâm động niệm sẽ không trái với quan hệ luân lý. Luân lý là đạo, không trái với đạo. Bạn biết hiếu thuận cha mẹ, bạn biết tôn trọng trưởng bối, thương yêu anh em, giáo hóa con cháu đời sau. Người người đều muốn những điều này, nghĩ đến những điều này, nói ra những điều này, làm cũng là những điều này, thì xã hội này làm sao mà không an định! Lợi ích thì quá lớn, vì sao vậy? Người và người tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, tự khiêm mà tôn người. Tam giáo đều là dạy người như vậy. Cùng ở chung với người, chính mình khiêm tốn, tôn trọng người khác, quan tâm người khác, chăm sóc người khác, tận tâm tận lực

giúp đỡ người khác, họ không hề nghĩ đến tư lợi. Mỗi một người đều có cách nghĩ như vậy thì cái thế giới này tốt đẹp đến dường nào.

Hiện tại loại giáo dục này không còn nữa. Không còn [loại giáo dục này] nữa thì đều trái với đạo mà làm. Người hiện tại khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Người vào thời xưa đều tiếp nhận giáo dục luân lý đạo đức, khởi tâm động niệm của họ đều là tổn mình lợi người, chỉ tu phước, chính mình ngay trong đời này phát đạt, không phát ở chính thân thì quyết định phát ở con cháu. Cho nên nói: *“nhà nào làm nhiều việc thiện, ắt dư thừa việc vui”*. Chỗ này nói nhân quả, nhà Nho gọi nhân quả, *“nhà nào không làm việc thiện, ắt dư thừa việc xấu”*. Cho nên tu hành chánh pháp lợi ích vô biên!

“Thọ mạng diên trường”, đó là lý đương nhiên, vì sao vậy? Tâm của họ thiện, tâm của họ thanh tịnh, họ không có ác niệm, họ không có hành vi ác, tuổi thọ tự nhiên tăng thêm, kéo dài.

“Phú dật an lạc”. Phú là giàu có, không luận là đời sống vật chất, đời sống tinh thần, khẳng định họ giàu có, vì sao vậy? Họ có thể xả bỏ, họ xả tài được tài to, họ có thể thí pháp thì được trí tuệ, họ có thể giúp đỡ nhân dân khổ nạn thì họ được khỏe mạnh sống lâu. Cứu khổ cứu nạn đó là bổ thí vô úy, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Người người đều hiểu được, người người đều toàn tâm toàn lực để tu, cho nên giàu có thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, họ đều đạt được, đời sống của họ làm sao mà không an ổn, làm sao mà không an vui!

“U chur phước điền tất đắc tu lập”. Tu là tu học, lập là kiến lập. Cái gì là phước điền? Ở trên kinh Phật nói cho chúng ta nghe, đối với cha mẹ có thể tận được hiếu đạo, đó là nền tảng của phước điền, là căn bản của phước điền. Trồng phước điền đầu tiên là đối với cha mẹ, thứ hai là đối với sư trưởng. Thân mạng của ta có được là nhờ cha mẹ, trí tuệ của ta là nhờ thầy giáo, nên đầu tiên phải báo. Sau đó mới báo ân đức của quốc gia. Không có quốc gia thì bạn không có được bảo vệ, xã hội của bạn sẽ không an toàn, cho nên quốc gia mang đến cho chúng ta chính là an ổn, an định xã hội, trật tự xã hội. Những thứ này đều là phước điền. Đối với nhân dân, nhân dân đều có ân đức đối với chúng ta, ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, bất cứ nghề nghiệp nào cũng có công hiến đối với chúng ta, thiếu một thứ thì chúng ta liền cảm thấy không thuận tiện, cho nên các ngành các nghề, đối với cả đời của chúng ta mà nói, thầy đều có ân đức. Tri ân báo ân, đây gọi là rộng trồng phước điền.

Lợi ích thứ tư, “pháp sư tự lợi lợi tha ích”.

Đây là gì vậy? Đây là giảng kinh dạy học. Dạy học nhà Nho, dạy Đệ Tử Quy cũng là pháp sư, bởi vì Đệ Tử Quy là pháp, là pháp căn bản của nhà Nho, Cẩn Ứng Thiên là pháp căn bản của Đạo Gia, Thập Thiện Đạo Kinh là căn bản của nhà Phật, cho nên học tập hoằng dương, đây đều là pháp sư. Ý nghĩa của hai chữ pháp sư là lấy pháp làm thầy tự học, ta tự mình học tập, sau đó đem cái pháp này truyền cho người khác, dạy bảo người khác, đó gọi là pháp sư, cho nên họ có lợi ích tự lợi lợi tha.

“Vị nhược quốc độ giảng thuyết thử kinh, kỳ thuyết kinh chi nhân, nhất thiết thời trung, thân tâm điều thích”. Đó là thật. Cho nên các vị đồng tu, không luận là tại gia xuất gia, nếu bạn muốn chân thật có được lợi ích của Phật pháp, theo kinh nghiệm cả đời của tôi thì không có gì khác hơn. Đại sư Chương Gia dạy tôi rất sớm. Tôi 26 tuổi tiếp xúc được Phật pháp. Tiếp xúc được Phật pháp hai tháng, tôi liền có duyên quen biết với đại sư ngài. Năm đó ngài 65 tuổi. Ngài 68 tuổi thì viên tịch, tôi theo ngài ba năm. Ngài lớn hơn tôi 39 tuổi, tôi xem ngài như là ông nội của tôi vậy. Ngài khuyên tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, dạy tôi đọc Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ, chính là người xưa viết Thích Ca Mâu Ni Truyền Ký. Học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, tôi mới biết được Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời làm công tác giáo dục, biết được ngài 19 tuổi rời bỏ gia đình ra đi cầu học, 30 tuổi khai ngộ, rất giống với Khổng Tử tự thuật trong Luận Ngữ. Khổng Tử ngài nói 15 tuổi có chí cầu học, 30 tuổi mới thành. Ba mươi tuổi ngài học tập thành công, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là 30 tuổi khai ngộ, sau khi ngộ rồi thì bắt đầu dạy học. Thế Tôn ngài 30 tuổi bắt đầu mở lớp dạy học, hoằng pháp lợi sanh, mãi đến khi ngài viên tịch. Bảy mươi chín tuổi thì ngài viên tịch, người Trung Quốc chúng ta tính thêm một, tức tuổi mụ là 80 tuổi, thật chất chỉ 79 tuổi. Ngài giảng kinh nói pháp 49 năm.

Năm xưa Đại sư Chương Gia đã mong muốn tôi đi con đường này. Nền tảng để tôi học Phật là do Đại sư Chương Gia giúp tôi định ra. Sau khi đại sư viên tịch, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, theo lão cư sĩ mười năm học kinh giáo. Ba mươi ba tuổi xuất gia liền đi theo con đường này, thì thật áp dụng theo nghề nghiệp mà cả đời Thế Tôn đã làm. Tôi giảng kinh dạy học đến nay đã 50 năm. Trên kinh nói lợi ích, chính là trong tất cả các thời thân tâm điều thích, việc này tôi đã làm được, vì sao vậy? Mỗi ngày đều không rời kinh luận, cũng chính là mỗi ngày không rời Phật Bồ-tát, ngày ngày cùng ở chung với Phật Bồ-tát, ngày ngày nghe giáo huấn của Phật Bồ-tát. Cho nên những việc gặp phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, có những việc an vui, cũng có những sự việc rất phiền

não, thế nhưng đều có Phật Bồ-tát chỉ đạo, chính là chỉ đạo của kinh điển, làm cho chúng ta bình an trải qua, hơn nữa ở ngay trong đó hấp thu kinh nghiệm, tăng thêm trí tuệ, nâng cao cảnh giới. Trong Phật pháp đã nói, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ, Phu Tử đã nói *“học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ”*, việc này chúng ta đạt được, cho nên càng học càng hoan hỉ, càng học càng tự tại, càng học càng có tín tâm. Xã hội ngay hiện tại rất nhiều tai biến, chúng ta y theo giáo huấn của Phật Đà thánh hiền, chúng ta thấy được rất rõ ràng, chúng ta cũng biết được làm thế nào để vượt qua những khó khăn này, làm thế nào giúp cho người khác vượt qua khổ nạn.

Hiện tại hết thảy thế giới, đích thực là đã làm cho rất nhiều người mất đi lòng tin, cho rằng thế giới này hết cứu, họ thật không nghĩ ra phương pháp hóa giải xung đột. Thế nhưng đó là một mục tiêu, một phương hướng, như các nhà khoa học kỹ thuật đã quan sát, là do không thể quay đầu. Nếu như quay đầu xem lại lão tổ tông, thì liền có phương pháp giải quyết vấn đề xã hội hiện tại. Câu nói này chẳng phải là tôi nói trước, là tiền sĩ Thang Ân Tử đã nói ra trước. Chúng ta không thể không bội phục ông. Ông nói giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, tức là ngay hiện nay, xung đột là nhân họa, tai hại tự nhiên là thiên tai, thiên tai nhân họa, đó là vấn đề nghiêm trọng vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Tiền sĩ Thang Ân Tử đã nói *“nếu muốn giải quyết vấn đề này, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa”*. Tôi ở trong Phật pháp học tập 57 năm, tôi khẳng định lời nói của tiền sĩ Thang Ân Tử là thật, một chút cũng không giả. Nếu như có thể dùng ba nhà Nho Thích Đạo, đó là những giáo huấn căn bản, phổ cập giáo dục toàn dân, tôi nghĩ là sẽ không quá một năm thì hóa giải được xung đột, oán khí của người thông thường chúng ta tiêu mất, thì xã hội an định, thế giới hài hòa. Đây là thật, không phải là giả, có thể làm được, không phải không làm được.

Chúng ta tiếp xúc với toàn thế giới, toàn thế giới tôn giáo rất nhiều, đại khái nhiều nhất là Hoa Kỳ, tôi nghe nói Hoa Kỳ cũng sắp gần 200 tôn giáo. Hoa kỳ là tự do mở rộng, ai muốn thành lập một tôn giáo đều phê chuẩn. Thế nhưng trên thế giới mọi người công nhận, có rất nhiều tín đồ ủng hộ là sáu tôn giáo lớn. Tiếp xúc toàn thế giới nếu như chúng ta chỉ đem Nho Thích Đạo của Trung Quốc thì trong lòng người khác bất bình, cho nên chúng ta cũng cần phải đem tôn giáo lớn, điển tịch của họ, thánh huấn của họ cũng cần phải tiết lộ ra, cùng nhau phổ cập giáo dục toàn dân, như vậy mọi người sẽ rất công bình. Như Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Tích Khắc giáo, hiện tại còn có Do Thái giáo, Ba Ha giáo, đó đều là có số tín đồ ủng hộ rất nhiều, trong điển tịch của họ cũng có rất nhiều

thánh huấn hay, cũng rất giống với giáo học căn bản của Nho Thích Đạo, có chỗ rất giống nhau. Chúng ta đều đem nó chọn ra, viết thành một quyển sách là cho xã hội hiện tại, *“con người cần đọc”*, để thúc đẩy đến toàn thể giới giáo dục toàn dân. Chúng ta tin tưởng sẽ hóa giải vô số xung đột thế giới, xúc tiến xã hội an định, thế giới hài hòa.

Đây không phải là lý tưởng, mà là có thể làm đến được. Đương nhiên phải dựa vào chính mình nỗ lực. Nếu chúng ta không nỗ lực đem nó xúc tiến, vậy thì vẫn là có khó khăn. May mà trong những năm gần đây chúng ta đã làm, cũng có chút thành tựu, cũng có chút kinh nghiệm. Tuy là tôi tuổi tác lớn như vậy rồi, các vị mọi người đều biết, đó là Phật Bồ-tát đã cho tôi một sức khỏe rất tốt, tôi vẫn có thể vì việc này nỗ lực thêm vài năm nữa. Nếu như được Tam Bảo gia trì, các thần minh của tôn giáo bảo hộ, tôi tin tưởng có thể ở ngay trong ba năm xúc tiến đoàn kết tôn giáo thế giới, thế giới hài hòa sẽ thành hiện thực.

Bắt đầu làm từ đâu vậy? Các vị đồng tu cần phải biết, từ ngay chính bản thân mình mà làm, *“nhất thiết thời trung, thân tâm điều thích”*, làm từ ngay chỗ này. Cho nên Phật thường dạy bảo chúng ta *“tự độ rồi sau mới có thể độ người”*. Không thể có việc chính mình không độ được mà có thể độ người, không thể có đạo lý này. Chúng ta phải làm từ đâu vậy? Phải từ Đệ Tử Quy mà làm. Đệ Tử Quy là căn bản của căn bản. Tôi đã nói rất nhiều, cũng đã nói rất lâu, Phật giáo chúng ta suy đến hiện tượng ngày hôm nay, nguyên nhân chính là chúng ta bỏ mất đi giới luật. Không có giới luật thì không có Phật giáo, không có lễ thì không có Nho, không có nhân quả thì không có Đạo. Cho nên chúng ta phải nắm từ gốc, trước tiên chính mình phải nỗ lực thực tiễn Đệ Tử Quy, thực tiễn Cảm Ứng Thiên, thực tiễn Thập Thiện Nghiệp, thì chúng ta nhất định sẽ thân tâm điều thích ở trong mọi lúc. Đây là tự độ. Chúng ta phát tâm muốn cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ nhất định được sanh, chỉ cần xây dựng ba nền tảng này, vì sao vậy? Trên kinh đã nói *“chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*, có ba cái gốc này chính là thiện nhân, chính là trên kinh nói *“Thiện nam tử, thiện nữ nhân”*, làm gì không thể vãng sanh Tịnh Độ chứ!

“Chư nhân dân chúng, tăng gia thủ hộ, từ bi bình đẳng, tâm vô thương hại”. Đây là nói giảng kinh dạy học, đó là những người làm thầy giáo, họ chính mình phải làm trước, sau đó họ có thể giáo hóa người khác. Ở trong mọi lúc, thân tâm điều thích, đó chính là chính mình được lợi ích. Tiếp theo là dạy người, họ có thể phổ biến thúc đẩy giáo dục toàn dân, tăng thêm thủ hộ, đó là nói người hộ trì họ nhiều! Người người đều hướng thiện, người người đều ưa thích thiện, bạn đang

làm việc thiện, bạn sẽ có được sự yêu thương của nhân dân, được sự tôn trọng của quần chúng. Bạn là một thầy giáo tốt, mọi người đều học tập với bạn.

“*Từ bi bình đẳng, tâm vô thương hại*”. Chúng ta chính mình làm được, chúng ta có thể cảm hóa người khác, làm cho toàn xã hội tất cả chúng sanh đều phát tâm từ bi, đối đãi với người là đối đãi bình đẳng, hòa thuận cùng sống. Chúng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo khác nhau, đều có thể làm đến đối đãi bình đẳng, hòa thuận cùng sống, thiên hạ thái bình. “*Tâm vô thương hại*”, không những không tổn hại đối với người, không tổn hại đối với tất cả chúng sanh, mà đối với cây cối hoa cỏ, đối với sơn hà đại địa đều không thể tổn hại.

Xã hội hiện tại, các vị đều biết khoa học phát triển đã phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, đó chính là tổn hại đại tự nhiên. Tổn hại đại tự nhiên thì đại tự nhiên sẽ báo thù bạn. Việc báo thù này hiện tại gọi là tai hại tự nhiên. Tai hại tự nhiên là một loại báo thù của đại tự nhiên đối với sự phá hoại của con người. Chúng ta không phá hoại đại tự nhiên thì đại tự nhiên sẽ không có tai hại, việc này phải hiểu, việc này rất có đạo lý.

“*Diệt linh nhất thiết chúng sanh thành tâm quy ngưỡng giai tất tu tập bỏ đề chi hạnh*”. Hai câu này là làm một tổng kết. Linh là nhận được, bạn sẽ nhận được tất cả chúng sanh thành tâm thành ý học tập với bạn, quy y ngưỡng mộ, dùng tâm chân thành để nương bạn làm thầy, học tập với bạn. Học tập cái gì? Học tập hạnh Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là giác ngộ, cũng chính là nhà Phật thường nói, chúng ta chính mình hồi đầu giác ngộ, đoạn ác tu thiện, chúng ta phải giúp đỡ người khác giác ngộ. Việc này rất quan trọng. Giúp đỡ người khác, bạn xem Phật Đà giáo hóa chúng sanh, cả đời Thế Tôn ngài đã thể hiện, là lấy thân giáo làm chủ, ngôn giáo là phụ đạo, việc này rất quan trọng! Đặc biệt là ở bắt đầu, đối với sơ học, nhất định phải làm ra kiểu mẫu để cho người xem. Phật Đà năm xưa ở đời, ngôn hạnh cử chỉ của ngài người sau đem nó ghi chép lại chính là giới luật, chính là oai nghi. Ngài đều đã làm được, một chút cũng không miễn cưỡng. Đó là gì? Đó chính là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, làm ra gương tốt cho tất cả chúng sanh, không thể làm ra việc xấu, phải làm ra gương tốt. Phía trước chúng ta đã nói đến bốn đức, điều thứ hai trong bốn đức là “*oai nghi hữu tác*”, đó chính là làm ra gương tốt cho thế nhân, làm mẫu mực tốt. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ có kém khuyết, chúng ta làm thế nào giúp họ sửa đổi? Làm ra để cho họ xem, sau đó mới dùng ngôn giáo. Mọi người xem thấy đáng vẻ tốt của bạn, đến thỉnh giáo với bạn, vậy thì bạn rất dễ dạy cho họ, cho nên dùng thân giáo

để dẫn dắt, để khởi phát cho họ; còn ngôn giáo là để hoàn thành họ, thành tựu họ. Phật là dùng phương pháp này, đó là thánh nhân.

Tôi thường hay nói, vì sao gọi là thánh nhân? Chính mình phải làm trước, sau đó mới dạy cho người thì là thánh nhân. Vì sao gọi là hiền nhân? Hiền nhân chính là chính mình nói ra được và có thể làm được. Loại thứ ba thì rất khó nghe, họ nói được không làm được, đó gọi là gạt người, cho nên người khác không phục. Tại vì sao giáo hóa của cổ thánh tiên hiền không những có ảnh hưởng ngay đời này mà còn ảnh hưởng đến cả đời sau, ảnh hưởng đến 3000 năm hôm nay? Sức ảnh hưởng lớn như vậy dựa vào cái gì? Không gì khác hơn là họ đã làm được, những gì họ đã nói họ đều làm được, không có chữ nào không làm được, không làm được họ không nói, làm được họ mới nói. Cái điểm này chúng ta phải học tập, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, sau khi làm rồi mới nói thì sức ảnh hưởng sẽ lớn, chính mình giảng cho người nghe sẽ giảng được hoa trời rơi rụng. Chính mình không làm được, người khác phê bình với bạn, bạn có thể nói bạn không thể làm thì không đáng một xu, vậy thì đáng trách! Cho nên chúng ta học thánh học hiền, chính mình trước phải làm thánh làm hiền, nỗ lực mà làm.

Bắt đầu từ Đệ Tử Quy, bắt đầu từ Cẩn Ứng Thiên, bắt đầu từ Thập Thiện Nghiệp, phải làm thật. Sau đó tại gia cũng là như vậy, có thể học Sa Di Luật Nghi. Sa Di Luật Nghi tại gia cũng có thể học. Bốn cái gốc này là bốn bình tám ổn. Bạn có bốn cái gốc này, khẳng định không ngừng nâng lên cao. Nâng cao chính là đại thánh đại hiền, đời này không luống qua, cả đời này thật đã đi vào Phật đạo, cũng hoàn thành Phật đạo. Cơ hội này chính ở ngay trước mắt chúng ta, xem chính chúng ta có chịu làm hay không? Thật chịu làm thì có thể viên mãn.

Hiện tại thời gian hết rồi, lần này chúng ta ở trong năm ngày cùng nhau học tập, chúng ta đến chỗ này là một giai đoạn, lần sau đến chúng ta tiếp tục nghiên cứu, phía sau giảng tử mi điều thứ sáu. Xin cảm ơn mọi người, A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 5)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 18/11/2008

Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ